

KẾT QUẢ THI VÀ XÉT TỐT NGHIỆP, LẦN 2 KỲ THI THÁNG 9 NĂM 2016, LỚP KTVXN10

Chuyên ngành: Kỹ thuật viên xét nghiệm , niên khóa 2014 - 2016

TT	HỌ VÀ TÊN		Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Điểm quá trình			Điểm thi tốt nghiệp			Điểm trung bình thi tốt nghiệp	Điểm xếp loại tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Môn thi tốt nghiệp dưới 4.5	Kết quả xét tốt nghiệp	Ghi chú
			Nam	Nữ		Điểm TBC học tập, 18 HP, 46 ĐVHT	Điểm TBC học tập, 12 HP, 39 ĐVHT	Điểm trung bình chung toàn khóa	Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề						
1	Trương Nhật	Anh	16/02/1995		Cà Mau	6.0	7.9	6.9	6.0	6.5	8.0	6.8	6.9	TB Khá		CNTN	
2	Trần Gia	Hậu	26/10/1995		Trần Văn Thời, Cà Mau	5.6	6.6	6.4	6.0	5.5	8.5	6.7	6.5	TB Khá		CNTN	
3	Hàn Tú	Nghi		20/06/1994	Phước Long, Bạc Liêu	6.5	7.7	7.1	8.0	6.5	7.0	7.2	7.1	Khá		CNTN	
4	Trần Thanh	Nghiêm	19/05/1995		Giá Rai, Bạc Liêu	5.5	6.3	6.1	5.0	6.0	7.0	6.0	6.1	TB Khá		CNTN	
5	Lê Thị Huỳnh	Như		01/10/1994	Vĩnh Châu, Sóc Trăng	5.9	7.1	6.5	5.0	6.0	7.5	6.2	6.3	TB Khá		CNTN	
6	Lê Văn	Phúc	01/09/1992		Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	5.8	7.0	6.4	4.5	5.5	7.5	5.8			CHIN	KCNTN	
7	Nguyễn Phú	Quý	25/11/1996		Đầm Dơi, Cà Mau	6.1	7.3	6.6	6.5	6.0	8.0	6.8	6.7	TB Khá		CNTN	
8	Lê Ngọc	Thảo		08/07/1996	Giá Rai, Bạc Liêu	6.0	7.0	6.6	7.0	6.0	7.5	6.8	6.7	TB Khá		CNTN	
9	Nguyễn Trung	Trực	05/06/1996		TX Cà Mau, Cà Mau	6.0	7.0	6.7	5.0	6.5	8.0	6.5	6.6	TB Khá		CNTN	
10	Trần Quốc	Ty	10/04/1996		Thạnh trị, Sóc Trăng	5.9	7.0	6.4	5.5	6.0	6.5	6.0	6.2	TB Khá		CNTN	

Ghi chú: Danh sách này có 10 học sinh

*** Xét tốt nghiệp:**

- Công nhận tốt nghiệp:	9	Tỷ lệ %	90.00
- Không công nhận tốt nghiệp:	1		10.00

*** Xếp loại tốt nghiệp:**

- Khá:	1	Tỷ lệ %	11.11
- Trung bình khá:	8		88.89

*** Thông qua Hội đồng ngày 14/02/2017**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Đã ký)

Phạm Ngọc Diệp

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Kim Nhung

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 02 năm 2017

LẬP BẢNG

Huỳnh Điền Côn